

KẾ HOẠCH

Giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch, đăng ký cư trú, cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước cho các nhóm nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn thành phố Bắc Ninh

Thực hiện Quyết định số 1835/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch, đăng ký cư trú, cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước cho các nhóm nhân khẩu đặc biệt (sau đây gọi là Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1835/QĐ-TTg), Chủ tịch UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn thành phố Bắc Ninh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1835/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; từng bước giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn thành phố.

b) Từng bước giải quyết cơ bản tình trạng không có giấy tờ hộ tịch, giấy tờ tùy thân, chưa xác định được quốc tịch, chưa đăng ký cư trú; tạo điều kiện để các nhóm nhân khẩu đặc biệt được tiếp cận, thực hiện các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, an sinh xã hội và các dịch vụ thiết yếu theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, nhất là trẻ em và các nhóm yếu thế.

c) Chuẩn hóa, đồng bộ và cập nhật đầy đủ thông tin nhân thân, quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân cư, cư trú, quốc tịch, xuất nhập cảnh.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Chủ tịch UBND thành phố; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa Sở Tư pháp, Công an thành phố, Văn phòng UBND thành phố, các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Có lộ trình cụ thể, xác định rõ sản phẩm, kết quả đầu ra và trách nhiệm của từng cơ quan; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Phối hợp thực hiện rà soát, phân loại và xây dựng bộ tiêu chí đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt

a) Phối hợp rà soát, chuẩn hóa và cập nhật hồ sơ điện tử đối với các trường hợp nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn; bảo đảm mỗi trường hợp có hồ sơ điện tử thống nhất, thể hiện đầy đủ thông tin về nhân thân, nơi ở hiện tại, quá trình cư trú, quan hệ gia đình, giấy tờ đã có, giấy tờ còn thiếu, tình trạng hộ tịch, quốc tịch, kết quả xác minh.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Văn phòng UBND thành phố (phòng Ngoại vụ); UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát/Hồ sơ điện tử của các trường hợp được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 11 năm 2026.

b) Phối hợp xây dựng bộ tiêu chí phân loại các nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, Văn phòng UBND thành phố, UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: Bộ tiêu chí phân loại được xây dựng, áp dụng thống nhất do Bộ Tư pháp xây dựng.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn xây dựng Bộ tiêu chí của Bộ Tư pháp.

2. Rà soát, hoàn thiện pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, cư trú

a) Rà soát, đánh giá việc thi hành các quy định pháp luật về hộ tịch và các quy định có liên quan trên địa bàn thành phố; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung bảo đảm quyền về quốc tịch, hộ tịch và tính chính xác, thống nhất của thông tin trong việc cấp giấy tờ hộ tịch đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND thành phố, UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: báo cáo rà soát theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

b) Rà soát toàn diện, đề xuất nội dung sửa đổi Luật Cư trú năm 2020 theo hướng đổi mới phương thức quản lý cư trú, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và

thực tiễn quản lý tại địa phương; tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người cư trú hợp pháp trên địa bàn thành phố, đồng thời bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, an ninh, trật tự.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND thành phố, UBND cấp xã.
- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát và hồ sơ chính sách dự án Luật Cư trú (sửa đổi).
- Thời gian hoàn thành: Năm 2027.

3. Hướng dẫn giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt, ưu tiên giải quyết đối với trẻ em và các nhóm yếu thế và tổ chức việc thực hiện

a) Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, UBND cấp xã.
- Kết quả/sản phẩm: Văn bản hướng dẫn được ban hành.

Thời gian hoàn thành: Trong quý II năm 2027.

b) Tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an thành phố.
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.

Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ các trường hợp được giải quyết theo hướng dẫn liên ngành và các trường hợp còn khó khăn, vướng mắc cần cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2027 và các năm tiếp theo.

4. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và nâng cao năng lực thực hiện

a) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về các quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn giải quyết về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước cho nhóm nhân khẩu đặc biệt cho người thực hiện công tác hộ tịch, quốc tịch, công an cấp xã và người làm công tác khác có liên quan.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ trong quá trình triển khai.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an thành phố.
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan.
- Kết quả/sản phẩm: Tài liệu tập huấn, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

5. Giải quyết đăng ký cư trú và quản lý đối với trường hợp chưa đủ căn cứ xác lập số định danh cá nhân

a) Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với cơ quan đăng ký hộ tịch rà soát, xác minh thông tin về nhân thân, nơi ở hiện tại, quá trình cư trú, nơi sinh, quê quán, quan hệ gia đình, quá trình di chuyển, giấy tờ đã được cấp và các thông tin khác có liên quan đối với từng trường hợp.

b) Triển khai phương án thiết lập mã quản lý tạm thời đối với trường hợp chưa đủ căn cứ xác lập số định danh cá nhân theo chỉ đạo của Bộ Công an, phục vụ quản lý nhà nước, phòng ngừa trùng lặp hồ sơ và hỗ trợ trao đổi, xác minh thông tin giữa các cơ quan có liên quan; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý I năm 2027.

c) Đối với người di cư tự do, người không có nơi cư trú ổn định, người lang thang, cơ nhỡ và các trường hợp tương tự, tổ chức xác minh tại cộng đồng, kết hợp với chính quyền cơ sở và cơ quan bảo trợ xã hội để xác định nơi cư trú thực tế và phương án quản lý phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Y tế, UBND cấp xã.

Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ, kết quả xác minh nhân thân, cư trú; phương án quản lý, sử dụng mã quản lý tạm thời.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước

a) Chỉ đạo Công an cấp xã thu thập, cập nhật thông tin; tổ chức thu nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận căn cước đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống ổn định trên địa bàn khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; cấp thẻ căn cước cho những trường hợp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thu thập, cập nhật dữ liệu sinh trắc học đối với các trường hợp đủ điều kiện, theo đúng đối tượng, trình tự, thẩm quyền; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

c) Đối với trường hợp đã đăng ký thường trú, được cấp Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/thẻ căn cước hoặc giấy tờ dành cho công dân Việt Nam nhưng chưa đủ căn cứ xác định quốc tịch Việt Nam thì thực hiện khoanh vùng, đánh dấu trạng thái hồ sơ; trong thời gian chưa có kết luận, tạm dừng cấp mới

giấy tờ chứng minh quốc tịch hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định và có phương án xử lý phù hợp đối với giấy tờ đã cấp.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố, Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan.
- Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ, thông tin về nhân thân, căn cước và sinh trắc học được thu thập, cập nhật theo quy định; thẻ căn cước, Giấy chứng nhận căn cước được cấp cho các trường hợp đủ điều kiện; các trường hợp có thông tin về quốc tịch chưa thống nhất được rà soát, xác minh, phân loại và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Thành lập các Tổ công tác liên ngành để kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch tại các xã trọng điểm, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, có nhiều người di cư tự do từ nước ngoài về cư trú, có số lượng lớn nhân khẩu đặc biệt (ưu tiên lựa chọn nơi có trường hợp trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người không nơi nương tựa)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan.
- Kết quả/sản phẩm: Các trường hợp được rà soát, hướng dẫn, xác minh, tiếp nhận và giải quyết; danh sách các trường hợp chưa giải quyết được và nguyên nhân, kiến nghị xử lý.
- Thời gian: Hàng năm.

8. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện và khai thác dữ liệu về các nhóm nhân khẩu đặc biệt

a) Xây dựng dữ liệu hồ sơ điện tử đối với các trường hợp sau khi rà soát trong kho dữ liệu riêng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm thông tin được chuẩn hóa, cập nhật và có khả năng khai thác phục vụ quá trình giải quyết hồ sơ.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 12 năm 2026.

b) Cập nhật, hoàn thiện hồ sơ điện tử đối với các trường hợp phát sinh mới trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tích hợp, cập nhật kết quả giải quyết hộ tịch, quốc tịch, cư trú và căn cước vào các cơ sở dữ liệu theo quy định; bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, chính xác, an toàn.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ điện tử được hoàn thiện, chuẩn hóa, cập nhật; kết quả giải quyết về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước được cập nhật, kết nối, chia sẻ, đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Đề xuất biện pháp bảo đảm an sinh xã hội, tiếp cận các dịch vụ thiết yếu đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt

Nghiên cứu, đề xuất biện pháp bảo đảm an sinh xã hội, y tế, giáo dục và các dịch vụ thiết yếu bảo đảm khả năng tiếp cận theo quy định của pháp luật đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: Các giải pháp về an sinh xã hội, y tế, giáo dục được triển khai.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo.

c) Trao đổi, đề nghị cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cung cấp thông tin pháp luật, hỗ trợ xác minh, cấp các giấy tờ cần thiết phục vụ giải quyết thủ tục hộ tịch, quốc tịch cho nhóm nhân khẩu đặc biệt theo đề nghị của cơ quan đăng ký hộ tịch; đề xuất nội dung phối hợp với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài giải quyết vấn đề về hộ tịch, quốc tịch của các nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND thành phố (phòng Ngoại vụ).

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: Kết quả trao đổi, phối hợp; các giải pháp phù hợp được nghiên cứu, thúc đẩy.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo.

10. Theo dõi, đôn đốc, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai các nhiệm vụ tại các địa phương; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc báo cáo đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Định kỳ tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, các sở, ngành, địa phương được giao thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch.

- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất giải pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc gửi Bộ Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Tổng hợp báo cáo, gửi Bộ Tư pháp trước ngày 31 tháng 10 hằng năm (bắt đầu từ năm 2027).

c) Tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, các sở, ngành có liên quan, UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo tổng kết: Tháng 11 năm 2031.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong niên độ năm 2026, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã chủ động cân đối, sắp xếp và lồng ghép trong phạm vi tổng dự toán chi thường xuyên đầu năm đã được giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung, báo cáo kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các sở ngành, địa phương hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về hộ tịch, quốc tịch đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.

2. Giao Công an thành phố chủ trì hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý dân cư, cư trú, căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước. Tổ chức rà soát, chuẩn hóa hồ sơ, xác minh thông tin nhân thân, quản lý cư trú, cập nhật dữ liệu dân cư, thu thập dữ liệu sinh trắc học và cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước theo quy định.

3. Văn phòng UBND thành phố (phòng Ngoại vụ) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trao đổi với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài nhằm hỗ trợ xác minh, cung cấp thông tin và giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội thành phố theo chức năng nhiệm vụ chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo dục, y tế, bảo hiểm, an sinh xã hội và các quyền, lợi ích thiết yếu khác của nhóm nhân khẩu đặc biệt.

5. UBND cấp xã tổ chức rà soát, xác minh, hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ các nhóm nhân khẩu đặc biệt. Căn cứ tình hình thực tế, chủ động thành lập các tổ công tác lưu động tại địa bàn có nhiều nhân khẩu đặc biệt.

6. Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND thành phố (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp chung, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét, chỉ đạo để thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục Hành chính tư pháp);
- CT, PCT UBND thành phố Đào Quang Khải;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Đà, THĐT;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải